

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2024/HS-PT

Ngày 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, ông Trịnh Văn Toàn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Đào Hữu T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đào Hữu T**, sinh năm 1969, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu X và bà Nguyễn Thị T1 (Đều đã chết); có vợ Hoàng Thị D, sinh năm 1971 (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

Tiền án: Tại Bản án số: 59/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 08 ngày 28/4/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Tại Bản án số: 23 ngày 18/10/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Xuân N nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân N và Đào Hữu T đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ, ngày 27/12/2023, khi đang ngồi uống cà phê tại quán “C” thuộc thôn L, xã P, huyện K, H sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho Nguyễn Xuân N hỏi có ma túy đá không cho H cùng sử dụng, N trả lời có và rủ H đến nhà Đào Hữu T tại thôn T xã E, huyện K (là người cho N thuê đất vườn làm chanh dây) để cùng sử dụng thì H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H đến nhà T nhưng thấy cửa nhà khóa, H gọi điện thoại cho T hỏi đang ở đâu, T trả lời đang đi hái cà phê, khoảng 10 phút nữa về. Lúc này N từ sau vườn chanh dây vào cùng với H chờ T về mở cửa. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô của mình về nhà mở cửa cho H và N vào nhà cả ba ngồi tại chiếu được trải sẵn ở phòng khách và T ra đóng cửa lại. N lấy từ trong túi xách màu đen đang mang trên người ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thường gọi là coóng) đặt xuống chiếu, sau đó N, T và H lần lượt sử dụng (N sử dụng 04 lần, T sử dụng 02 lần và H sử dụng 02 lần) thì tất cả dừng lại do coóng bị chai, ít khói. N nhớ lại vào khoảng tháng 8/2023, tại đám tang của anh Lê Đình B là bạn của N, T có lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá dưới giường ngủ của B mang về làm kỷ niệm, nên N nói T lấy ra để thay coóng cũ. T lấy chiếc coóng đưa cho N sửa lại để tiếp tục sử dụng ma túy, trong khi N đang sửa thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản.

Vật chứng vụ án gồm: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có chứa chất lỏng nâu vàng; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, màu đỏ; 01 điện thoại di động, hiệu S1, loại Galaxy A03 core, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân N; 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, loại A7, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Đào Hữu T; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân H.

Tại Bản kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất màu nâu vàng bên trong đầu hình cầu của 01 (một) ống thủy tinh dạng uốn cong là Ma túy, có khối lượng: 0,0518gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Hữu T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Hữu T 08 (T2) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân N, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2024, bị cáo Đào Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Hữu T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đ điện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Hữu T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo T không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đào Hữu T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/12/2023, Nguyễn Xuân N đã có hành vi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức cho Đào Hữu T và Nguyễn Xuân H sử dụng trái phép chất ma túy; Đào Hữu T đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để tổ chức cho Nguyễn Xuân N và Nguyễn Xuân H sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Mức hình phạt 08 (T2) năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Đào Hữu T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Bên cạnh đó, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Ngày 10/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”) và có nhân thân xấu (Năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Năm 1995, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”). Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội.

Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Hữu T là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đào Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Hữu T 08 (T2) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/12/2023.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm